

	<p>song song cạnh AD, cắt cạnh DC tại E.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS nêu cách vẽ đường thẳng đi qua B và song song với AD. - Tại sao chỉ cần vẽ đường thẳng đi qua B và vuông góc với BA thì đường thẳng này sẽ song song với AD? - Góc đỉnh E của hình tứ giác BEDA có là góc vuông hay không? - GV nhận xét và đánh giá. - Nhận xét tiết học. - Chuẩn bị bài sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu. - Vì theo hình vẽ ta đã có BA vuông góc với AD. - Góc đỉnh E của hình tứ giác BEDA là góc vuông. - Lắng nghe, thực hiện.
3'	<p>3. Củng cố, dặn dò</p>		

Tiết 1

Toán

THỰC HÀNH VẼ HÌNH CHỮ NHẬT, HÌNH VUÔNG

I. Mục tiêu:

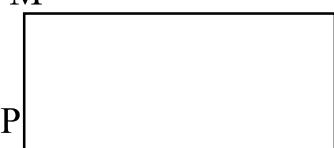
- | | |
|---------------|--|
| 1. Kiến thức: | - Vẽ được hình chữ nhật, hình vuông bằng thước kẻ và ê ke. |
| 2. Kỹ năng: | - Sử dụng thành thạo ê ke và thước thẳng. |
| 3. Thái độ: | - Hứng thú với môn học. |

II. Đồ dùng :

- Giáo viên: Thước thẳng, ê ke.
- Học sinh: VBT Toán.

III. Các hoạt động dạy- học:

TG	Nội dung	Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
4'	<p>1. Kiểm tra bài cũ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS vẽ một đường thẳng CD đi qua điểm E và song song với 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS lên bảng.

33'	<p>2. Bài mới</p> <p>2.1 Giới thiệu bài</p> <p>2.2. Hình chữ nhật</p> <p>a) Hướng dẫn vẽ hình chữ nhật theo độ dài các cạnh</p> <p>b) Luyện tập</p> <p>Bài 1. Vẽ hình chữ nhật và tính chu vi.</p> <p>2.3. Hình vuông</p>	<p>đường thẳng AB cho trước.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đánh giá, nhận xét. - Giới thiệu bài, ghi bảng - GV vẽ lên bảng hình chữ nhật MNPQ và hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Các góc ở các đỉnh của hình chữ nhật MNPQ có là góc vuông không? + Hãy nêu các cặp cạnh song song với nhau có trong hình chữ nhật MNPQ. - GV nói: Dựa vào các đặc điểm chung của hình chữ nhật, chúng ta sẽ thực hành vẽ hình chữ nhật theo độ dài các cạnh cho trước. - Nêu ví dụ: Vẽ hình chữ nhật ABCD có chiều dài 4cm và chiều rộng 2cm. - Yêu cầu HS đọc đầu bài. - Yêu cầu HS tự vẽ hình chữ nhật có chiều dài 5cm, chiều rộng 3cm, sau đó đặt tên cho hình chữ nhật. - Yêu cầu HS nêu cách vẽ. - Yêu cầu HS tính chu vi của hình chữ nhật. - GV nhận xét. - Hình vuông có các cạnh 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, ghi bài. - Quan sát.  <ul style="list-style-type: none"> + Các góc ở bốn đỉnh của hình chữ nhật MNPQ đều là góc vuông. + Cạnh MN song song vớiQP, cạnh MQ song song với PN. - Theo dõi. - HS vẽ. - Đọc. - Vẽ vào vở. - Nêu. - Chu vi của hình chữ nhật là: $(5 + 3) \times 2 = 16 \text{ (cm)}$
-----	--	--	--

	<p>a) Hướng dẫn vẽ hình vuông theo độ dài các cạnh</p> <p>b) Luyện tập Bài 1 Vẽ hình vuông và tính chu vi.</p>	<p>như thế nào với nhau?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các góc ở các đỉnh của hình vuông là các góc gì? - GV nêu: Chúng ta sẽ dựa vào các đặc điểm trên để vẽ hình vuông có độ dài cạnh cho trước. - GV nêu ví dụ: Vẽ hình vuông có cạnh dài 3cm. - GV hướng dẫn HS: <ul style="list-style-type: none"> + Vẽ đoạn thẳng DC = 3cm. + Vẽ đường thẳng vuông góc với DC tại D và tại C. Trên mỗi đường thẳng vuông góc đó lấy đoạn thẳng DA = 3cm, CB = 3cm. + Nối A với B được hình vuông ABCD. <p>3' 3. Củng cố, dặn dò</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hình vuông có các cạnh bằng nhau. - Là các góc vuông. - Nghe. - HS vẽ hình vuông ABCD. <p>- Làm bài.</p> <p>- Nêu.</p> <p>-Lắng nghe, thực hiện.</p>
--	--	--	---

TUẦN 10

Tiết 1

Chào cờ

Tiết 2

Âm nhạc

Đ/c Văn soạn giảng

Tiết 3

Toán

LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức: - Nhận biết được góc tù, góc nhọn, góc bẹt, góc vuông, đường cao của hình tam giác.

2. Kỹ năng: - Vẽ được hình chữ nhật, hình vuông.

3. Thái độ: - Tự giác luyện tập.

II. Đồ dùng :

- Giáo viên: Phiếu HT, Thước thẳng, ê ke.

- Học sinh: SGK, VBT Toán.

III. Các hoạt động dạy- học:

TG	Nội dung	Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
4'	1. Kiểm tra bài cũ	- Yêu cầu HS vẽ hình chữ nhật ABCD có độ dài cạnh AD = 5cm, AB = 7cm; hình vuông MNPQ có cạnh dài 6cm. - GV đánh giá, nhận xét.	- 2 HS lên bảng.
33'	2. Bài mới 2.1 Giới thiệu bài	- Giới thiệu bài, ghi bảng	- Lắng nghe, ghi bài.

	<p>2.2 Hướng dẫn luyện tập</p> <p>Bài 1.Nêu tên các góc vuông, góc nhọn, góc tù, góc bẹt có trong mỗi hình.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - GV vẽ lên bảng hai hình a), b) trong bài tập, yêu cầu HS ghi tên các góc vuông, góc nhọn, góc tù, góc bẹt có trong mỗi hình. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát và làm bài. <p>a) Góc vuông BAC; góc nhọn ABC, ABM; MBC; ACB; AMB; góc tù BMC; góc bẹt AMC.</p> <p>b) Góc vuông DAB; DBC; ADC; góc nhọn ABD; ADB; BDC; BCD; góc tù ABC.</p>
	<p>Bài 2.Ghi đúng,sai vào ô trống?</p>	<p>GV nhận xét, chừa bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS quan sát hình vẽ và nêu tên đường cao của hình tam giác ABC. - Vì sao AB được gọi là đường cao của hình tam giác ABC? - Tương tự với đường cao CB. - GV kết luận: Trong hình tam giác có một góc vuông thì hai cạnh của góc vuông chính là đường cao của hình tam giác. - Vì sao AH không phải là đường cao của hình tam giác ABC? 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát và nêu. <p>- Vì đường thẳng AB là đường thẳng hạ từ đỉnh A của tam giác và vuông góc với cạnh BC của tam giác.</p> <p>- Trả lời.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe và ghi nhớ. <p>- Vì đường thẳng AH hạ từ đỉnh A nhưng không vuông góc với cạnh BC của hình tam giác.</p>